TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST Ngày 02-8-2018 V/v ly h«n, tranh chấp về nu«i con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 540/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai H; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Việt H; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Lê Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 06/8/2012. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Mỹ Anh, sinh ngày 07/6/2012 và Lê Diệu A, sinh ngày 24/6/2015. Anh chị thỏa thuận giao con Lê Mỹ A cho anh H nuôi, giao con Lê Diệu A cho chị H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Việt H trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh và chị Trần Thị Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 06/8/2012. Trong quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Nguyên nhân dẫn đến là do bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Mỹ A, sinh ngày 07/6/2012 và Lê Diệu A, sinh ngày 24/6/2015. Anh chị thỏa thuận giao con Lê Mỹ A cho anh H nuôi, giao con Lê Diệu A cho chị H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần. Tại các phiên hoà giải anh H đều vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, chị Trần Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Việt H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai H được ly hôn anh Lê Việt H. Về việc nuôi con: Giao con chung Lê Mỹ A, sinh ngày 07/6/2012 cho anh H nuôi, giao con chung Lê Diệu A, sinh ngày 24/6/2015 cho chị H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị H và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Lê Việt H cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 20 tháng 6 năm 2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2018/QĐXXST-HNGĐ và đã tống đạt hợp lệ quyết định trên cho anh H nhưng tại phiên toà ngày 12/7/2018 anh Hùng vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 540/2018/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 02/8/2018. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hùng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Việt H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trần Thị Mai H và anh Lê Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 06/8/2012. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Toà án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh H đều vắng mặt thể hiện anh không thiện chí kết hợp với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Hùng. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Trần Thị Mai H và anh Lê Việt H có hai con chung là Lê Mỹ A, sinh ngày 07/6/2012 và Lê Diệu A, sinh ngày 24/6/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Lê Mỹ A cho anh H nuôi, giao con Lê Diệu A cho chị H nuôi. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị H và anh H. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Trần Thị Mai H và anh Lê Việt H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Trần Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai H được ly hôn anh Lê Việt H.

- Về việc nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Mai H và anh Lê Việt H: Giao con chung Lê Mỹ A, sinh ngày 07/6/2012 cho anh Lê Việt H trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Lê Diệu A, sinh ngày 24/6/2015 cho chị Trần Thị Mai H trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị Mai H và anh Lê Việt H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014503 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Mai H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Trần Thị Mai H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Việt H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương